

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 14/2017/HSST
Ngày 27 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: ông **Cao Danh Nhân**

+ Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Hoàng Tiến Dũng**

- Bà **Nguyễn Thị Bích Hằng**

+ Thư ký ghi biên bản phiên toà: ông **Hoàng Văn Thuyên** - Thư ký Toà án.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên toà: ông **Nguyễn**

Đức Viên - kiểm sát viên.

Hồi 8 giờ ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/HSST ngày 29/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn C**; (Tên gọi khác: không) SN: 03/9/1973; DT: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12; con ông Hoàng Đức T (đã chết) và bà: Hoàng Thị S; SN: 1941; có vợ là Hoàng Thị X; SN: 1981; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2004. Bị cáo có 01 tiền án (ngày 21/5/2015 bị Toà án nhân dân huyện P kết án 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản). Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/8/2017, sau đó chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lý Ngọc L**; (Tên gọi khác: không) SN: 03/4/1978; DT: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Lý Tà K; SN: 1952 và bà: Triệu Mùi L1 (đã chết); có vợ là Đặng Thị P; SN: 1990; có 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/8/2017, sau đó chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P. Có mặt.

3. Họ và tên: **Văn Đức Q**; (Tên gọi khác: không) SN: 1975; DT: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: không; con ông Văn Văn T; và bà: Văn Thị C (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị T; SN: 1980; có 02 con, con lớn sinh năm 2002; con nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2017, sau đó chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P. Có mặt.

2. Người bị hại:

2.1. anh Hoàng Văn L2; SN: 1986

Trú tại: thôn G, xã N, huyện P, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt có lý do.

2.2. anh Hoàng Văn L3; SN: 1961

Trú tại: thôn G, xã N, huyện P, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.
2.3. anh Triệu Giào P; SN: 1990
Trú tại: thôn H, xã N, huyện P, tỉnh Hà Giang. Có mặt.
2.4. anh Phàn Phụ C; SN: 1960
Trú tại: thôn H, xã N, huyện P, tỉnh Hà Giang. Có mặt.
2.5. anh Phàn Sánh S1; SN: 1988.
Trú tại: thôn H, xã N, huyện P, tỉnh Hà Giang. Có mặt.
2.6. anh Lý Chàn S2; SN; 1955
Trú tại: thôn H, xã N, huyện P, tỉnh Hà Giang. Có mặt.
2.7. anh Triệu Chàn V; SN: 1959
Trú tại: thôn Tả Hồ P, xã T, huyện P, tỉnh Hà Giang. Có mặt.
2.8. anh Lý Vàn P1; SN: 1981
Trú tại: thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Hà Giang. Có mặt.
2.9. Triệu Vàn T; SN: 1968
Trú tại: thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Hà Giang. Có mặt.
2.10. Vàng Thị C2; SN: 1961
Trú tại: thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
3.1. chị Đặng Thị P1; SN: 1990.
Trú tại: thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hà Giang. Có mặt.
3.2. Hoàng Thị T1; SN: 1980
Trú tại: thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hà Giang. Có mặt.
3.3. Hoàng Thị N; SN: 1990
Trú tại: thôn 3, xã D, huyện P, tỉnh Hà Giang. Có đơn xét xử vắng mặt.
3.4. Lù Đình N2; SN: 1980
Trú tại: thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.
3.5. Đặng Đức B ; SN: 1986
Trú tại: thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được trình bày tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2017 đến tháng 6/2017 Hoàng Văn C đã tự mình và cùng với Lý Ngọc L và Văn Đức Q thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 19/4/2017, Lý Ngọc L gọi điện thoại rủ Hoàng Văn C sang nhà L ăn cơm, C đồng ý. Sau đó C đi bộ từ nhà mình sang nhà L ăn cơm. Sau khi ăn xong, trong lúc ngồi uống nước thì L rủ C đi trộm cắp gà và L nói với C “*hôm nọ em đi làm gỗ ở thôn G, thấy ở trên đồi có một cái lán có nhiều gà, ngan, ngỗng anh với em đi lấy trộm đi*”, thấy L rủ C đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, L điều khiển xe máy BKS: 23H4 - 3936 của vợ là Đặng Thị P đèo C vào thôn G, xã N để trộm cắp tài sản, trước khi đi C lấy 01 chiếc bao tải ở trong bếp nhà L mang theo, khi đến đường rẽ lên lán nuôi gà của anh Hoàng Văn L2 ở thôn G, xã N, L dừng xe lại và chỉ đường cho C và bảo khi nào lấy được gà thì gọi điện để L đến đón và L đi xe ra khu vực chợ xã N đợi. Còn C một mình đi bộ theo đường mòn lên đến lán chăn nuôi của anh L1, đến nơi thấy không có người trông coi C đã sử dụng đèn pin chiếc điện thoại LAND

ROVER A8 của mình soi tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì thấy cạnh lán có một chuồng làm bằng tre, có cửa đóng nhưng không khóa, C đến gần mở cửa soi đèn vào bên trong thì phát hiện có 02 con ngỗng, C bắt 02 con ngỗng cho vào bao tải, rồi quay ra soi thấy một chuồng ở dưới gầm sàn của lán, C vào mở cửa chuồng ra thấy 06 con gà liền bắt số gà này cho vào cùng bao tải đựng ngan. Sau đó C tiếp tục soi gần lán thấy có 01 chuồng làm bằng tre, bên trong có 02 con ngan, C bắt tiếp hai con ngan cho vào bao tải, rồi vác bao tải lên vai theo đường cũ đi về và điện thoại cho L đến đón. Khi về đến gần cầu treo sang suối nước nóng thì gặp L đi xe máy đến đón đưa C về thẳng nhà của C lúc đó khoảng 21 giờ, C và L mở bao tải ra kiểm tra thì thấy có 02 con ngỗng nặng khoảng 10 kg, 02 con ngan nặng khoảng 06 kg và 06 con gà nặng khoảng 12 kg. Sau đó C đã cất giấu số gà và ngan ở gầm sàn nhà mình, bắt 02 con ngỗng lên nhà rồi gọi cho Văn Xuân T3 là người ở cùng thôn nói là nhà Chiêm và L mua được 02 con ngỗng và rủ T3 lên để mổ ngỗng ăn. Sau khi T3 lên mổ 02 con ngỗng cùng C và L ăn xong T3 đi về trước được một lúc thì C đã chia cho L 02 con gà và 01 con ngan. Còn lại 04 con gà, 01 con ngan, hôm sau C mang ra quán cơm CN ở xã D, huyện P bán cho chị Trần Thị Lan Thu trú tại thôn 10, xã D, huyện P được 800.000 đồng và tiêu sái cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản của anh Liên do C và L trộm cắp Hội đồng định giá tài sản đã xác định là: 3.360.000 đồng (*ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Lần 2: Khoảng 17 giờ ngày 23/6/2017, Văn Đức Q gọi điện thoại rủ C sang nhà Q ăn cơm tối, C đồng ý. Khoảng 20 giờ ăn cơm xong, C và Q lên bàn ngồi uống nước, thì C nói với Q là “*tý nữa mày lấy xe máy đèo anh đi vào thôn G xem có gì thì anh lấy nhé*”, C nói như vậy ý là rủ Q đi tìm chỗ nào sơ hở để trộm cắp tài sản, Q đồng ý. Sau khi uống nước xong Q, C đứng dậy đi xuống dưới gầm sàn C cầm theo 01 chiếc bao tải và Q lấy chiếc xe máy Win, nhãn hiệu NEWINDO, BKS: 23L7 - 0053 của vợ là Hoàng Thị T để đèo C đi đến thôn G, xã N thì C thấy nhiều gia đình vẫn còn để điện sáng, biết là mọi người chưa đi ngủ nên C bảo Q đèo C vào thôn P, xã T. Khi đến khu vực thôn P C bảo Q dừng để C xuống và bảo Q đi về trước, khi nào trộm cắp được thì C gọi điện cho Q đến đón, Q đồng ý và điều khiển xe đi về nhà ngủ, còn C cầm theo bao tải đi bộ theo hướng ra Km 38, xã T. Khoảng 22 giờ cùng ngày C đến gần nhà ông Triệu Chàn V ở thôn P xã T, lúc này trời đang mưa to. Quan sát thấy nhà ông V đã tắt điện đi ngủ, nên C dùng đèn pin của chiếc điện thoại soi xung quanh nhà ông V thì phát hiện thấy 01 chuồng gà làm bằng gỗ cách nhà khoảng 02m, C đến gần chuồng gà thì nhìn thấy bên trên chuồng gà được đặt mấy tấm ván, C dùng hai tay nhấc 01 tấm ván ra, thò tay vào trong chuồng bắt được 12 con gà có tổng trọng lượng khoảng 17kg rồi cho vào trong bao tải đã chuẩn bị từ trước. Sau đó C vác bao tải gà theo đường cũ đi về và điện thoại gọi Q đến đón. Nhận được điện thoại của C gọi, Q đi xe máy đến chỗ lúc trước đã đưa C đến thì thấy C đang vác 01 bao tải gà trên vai, Q đã đèo C cùng tải gà đi thẳng về nhà Q, khi đến nơi hai người mở bao tải gà ra thì phát hiện thấy 06 con gà đã chết nên C và Q đã làm lông rồi luộc chín cả 06 con. Q và C lấy 02 con ra ăn. Sau khi ăn xong, C chia cho Q 04 con gà đã luộc chín và 02 con gà còn sống, còn 04 con sống còn lại C mang về nhà mổ làm thịt ăn hết. Tổng giá trị tài sản trộm cắp của anh Triệu Chàn V, Hội đồng định giá đã xác định là: 2.040.000 đồng (*hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Ngoài các lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với L và Q trong quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ Hoàng Văn C còn tự mình thực hiện thêm 11 lần trộm cắp tài sản cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 27/3/2017, C lấy 01 chiếc bao tải và điều khiển xe máy Dream của mình (*xe không có biển kiểm soát và giấy tờ đăng ký*), đi từ nhà lên khu vực thôn H, xã N tìm xem nhà nào có tài sản dễ sơ hở thì Chiếm sẽ lấy trộm. Khi gần đến nơi C để xe máy ở cạnh đường rồi cầm theo chiếc bao tải và đi bộ theo đường vào đến gần nhà anh Triệu Giào P, trú tại thôn H, xã N thấy 01 chuồng gà ở cạnh. Quan sát xung quanh thấy không có người, C đến gần chuồng gà, dùng đèn pin của điện thoại soi vào trong chuồng thì thấy có nhiều gà, thấy cửa chuồng gà đã khóa nên C đi vòng ra phía sau chuồng, thấy có 01 chiếc bẫy sắt, C dùng dép thả vào cho bẫy sập. Sau đó C rút 03 đoạn tre ở đáy chuồng ra và thò tay vào bên trong bắt được 08 con gà, cho vào bao tải, với tổng trọng lượng là 15 kg. Sau đó C vác bao tải gà lên vai và lấy luôn chiếc bẫy sắt quay lại chỗ để xe lúc trước rồi buộc bao tải gà và chiếc bẫy vừa trộm cắp được lên xe và điều khiển xe máy đi thẳng về nhà. Đến sáng hôm sau, C mang toàn bộ số gà này ra quán cơm CN ở xã D, huyện P bán cho chị Trần Thị Lan T, trú tại thôn 10, xã D, huyện P được 1.000.000đ, còn chiếc bẫy sắt C mang bán cho ông Đặng Đức B, sinh năm 1968, trú tại thôn Khu chợ, xã N, huyện P với số tiền 30.000 đồng (*ba mươi nghìn đồng*) số tiền này C đã tiêu sài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản anh P bị chiếm đoạt theo Hội đồng định giá tài sản xác định là: 1.801.000 đồng (*một triệu tám trăm linh một nghìn đồng*).

Lần thứ 2: Khoảng 21 giờ ngày 29/4/2017, C mang theo 01 bao tải, một mình đi bộ từ nhà lên khu lán chăn nuôi của gia đình ông Phan Phụ C, sinh năm 1960, ở thôn H, xã N, huyện P. Khi đến nơi, quan sát xung quanh không thấy có người trông coi, C liền đi đến chuồng nhà ông C1, dùng tay nhấc tấm ván ở cửa chuồng ra rồi soi đèn pin điện thoại vào trong thì thấy có gà, ngan và vịt. C liền vào trong chuồng bắt được 03 con gà, 05 con vịt, 02 con ngan cho vào bao tải, tiếp đó C soi đèn xung quanh thì phát hiện ở gần đó có 02 con gà đang ngủ ở trên cây, C nhặt một cái sào chọc cho 02 con gà rơi xuống và bắt cả hai con cho vào bao tải rồi vác bao tải theo đường cũ đi về nhà. Khi về đến nhà C mở bao tải ra kiểm tra thì thấy bên trong có 05 con gà mái có tổng trọng lượng 10kg; 05 con vịt có tổng trọng lượng khoảng 7,5kg và 02 con ngan có tổng trọng lượng khoảng 04kg. Sáng C mang toàn bộ số tài sản trộm cắp được mang ra quán cơm CN ở xã D, huyện P bán cho chị Trần Thị Lan T, sinh năm 1986, trú tại thôn 10, xã D, huyện P được 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) và tiêu sài hết số tiền này. Tổng giá trị tài sản anh C1 bị chiếm đoạt theo Hội đồng định giá tài sản xác định là: 2.580.000 đồng (*hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*).

Lần thứ 3: Khoảng 18 giờ ngày 05/5/2017, C đi bộ từ nhà mình sang nhà Lý Ngọc L chơi và ăn cơm cùng hai vợ chồng L. Sau khi ăn cơm xong, đang ngồi chơi và nói chuyện, thì vợ L là Đặng Thị Phòng nói với L và C “*hôm nay em đi làm về thấy trên chuồng lợn nhà bà Chiêu có một con gà đang ấp trứng, anh với em lên bắt về mổ ăn đi*”, thấy Phòng nói vậy C đồng ý. Sau đó Phòng đưa C đến khu vực chuồng lợn nhà bà Vàng Thị Chiêu, sinh năm 1961, ở cùng thôn. Khi đi đến bờ ao nhà bà Chiêu thì C đứng ở ngoài chờ, còn Phòng đi vào khu chuồng lợn bắt trộm gà. Khi đi đến khu vực chuồng lợn thì lợn kêu, do sợ bị phát hiện nên P quay lại chỗ C đứng và nói là không bắt được gà. Sau đó hai người định quay về thì C nhìn thấy có 02 con ngỗng

của bà C2 đang nằm ở bờ ao, thấy vậy C bảo Phòng đứng đợi, còn C đi vào bắt được 01 con ngỗng nặng khoảng 3,5kg rồi quay ra chỗ P đứng đợi và cùng nhau mang về nhà Phòng. C, Phòng L cùng mổ làm thịt ăn. Giá trị tài sản bà C2 bị chiếm đoạt theo Hội đồng định giá tài sản xác định là: 420.000 đồng (*bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

Lần thứ 4: Khoảng 22 giờ ngày 19/5/2017, Hoàng Văn C mang theo 01 chiếc bao tải đi bộ một mình từ nhà C lên thôn H, xã N với mục đích nếu phát hiện gia đình nào sơ hở tài sản thì sẽ trộm cắp. Khi đi qua gần chuồng lợn của gia đình ông Phan Sành S, sinh năm 1988, ở thôn H, xã N, huyện P, C dùng đèn pin của chiếc điện thoại soi thì thấy có 05 con lợn đang nằm ở phía bên ngoài ngay cạnh chuồng. Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, C đã vào bắt trộm được 01 con lợn đực màu đen, nặng khoảng 08kg cho vào bao tải rồi theo đường cũ đi về nhà. Sáng hôm sau C gọi Lý Ngọc L và Văn Đức Q lên C và nói là nhà C có con lợn rồi cùng L và Q mổ con lợn làm thịt ăn. Giá trị tài sản ông S bị chiếm đoạt theo Hội đồng định giá tài sản xác định là: 440.000 đồng (*bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Lần thứ 5: Khoảng 20 giờ một ngày trong tháng 5/2017 (*không nhớ rõ ngày cụ thể*), cách lần trộm cắp trước của gia đình anh Sinh khoảng 02 ngày, Hoàng Văn C lại mang theo 01 chiếc bao tải và một mình đi bộ từ nhà mình lên nhà ông Phan Sành S1, sinh năm 1988, ở thôn H. Sau đó C đi thẳng vào khu chuồng lợn mà C đã trộm cắp được 01 con lợn trước đó và lấy trộm được 01 con lợn đực màu đen, có trọng lượng khoảng 08kg đang nằm ở ngoài chuồng rồi cho vào bao tải rồi mang về nhà cất giấu. Đến buổi chiều ngày hôm sau, C lên nhà Văn Đức Q chơi thì gặp Văn Xuân T3 đang ở đó, C nói cho Q và T3 là nhà C đang nuôi 01 con lợn rồi C rủ T3 lên nhà C bắt lợn về nhà Q mổ thịt ăn. Q, T3 đồng ý rồi T3 đi xe máy đèo C về nhà mang con lợn xuống nhà Q mổ. Khi mang xuống đến nơi, thấy con lợn của C đẹp hơn, nên Q đã đổi con lợn mà mình đang nuôi để mổ thịt, còn con lợn mà C mang sang, Q thả vào trong chuồng để nuôi tiếp. Giá trị tài sản ông S bị chiếm đoạt theo Hội đồng định giá tài sản xác định là: 440.000 đồng (*bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Lần thứ 6: Khoảng 21 giờ, cũng vào một ngày trong tháng 5/2017 (*không nhớ ngày cụ thể*), cách lần trộm cắp lần thứ 5 khoảng 03 ngày, Hoàng Văn C đi bộ một mình từ nhà lên thôn H, xã N, với mục đích nếu phát hiện gia đình nào có sơ hở tài sản gì sẽ trộm cắp, khi đi C mang theo 01 bao tải và dùng đèn pin của chiếc điện thoại di động để soi đường. Trên đường đi C phát hiện thấy có 05 con vịt có tổng trọng lượng khoảng 05kg của gia đình anh Lý Chàn S1, sinh năm 1995, trú tại thôn H, xã N, huyện P đang nằm ngủ ở trên bờ ao ngay cạnh đường, thấy vậy C liền đi bắt trộm cả 5 con vịt của ông S cho vào bao tải mang về nhà cất giấu và mổ làm thịt ăn hết số vịt trên. Giá trị tài sản ông S1 bị chiếm đoạt theo Hội đồng định giá tài sản xác định là: 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*).

Lần thứ 7: Khoảng 23 giờ vào một ngày trong tháng 5/2017 (*không nhớ ngày cụ thể*), cách lần trộm cắp lần thứ 6 khoảng 04 ngày, Hoàng Văn C một mình đi xe máy của C từ nhà lên thôn P, xã T, huyện P với mục đích tìm tài sản để trộm cắp, trước khi đi C mang theo 01 bao tải và 01 chiếc điện thoại di động. Khi đi qua nhà ông Lý Văn P, sinh năm 1981, trú tại thôn P, xã T, khoảng 20m C dựng xe tại đó rồi cầm theo bao tải đi bộ quay lại nhà ông P thì thấy cửa bên ngoài đã khóa, biết là không có người ở nhà nên C dùng đèn pin điện thoại soi xung quanh thì phát hiện thấy có một chuồng lợn ở phía dưới nhà cách khoảng 10m. Thấy vậy, C xuống chuồng lợn soi đèn thì phát

hiện bên trên thành chuồng lợn có nhiều gà đang ngủ, C bắt trộm được 05 con gà của ông P có trọng lượng khoảng 10kg cho vào bao tải vác lên chỗ C để xe máy lúc trước, rồi buộc bao tải gà lên xe điều khiển đi thẳng về nhà. Đến sáng hôm sau C mang toàn bộ số gà đã trộm cắp được mang ra quán cơm CN ở xã D, huyện P bán cho chị Trần Thị Lan T, sinh năm 1986, trú tại thôn 10, xã D, huyện P được 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*), số tiền này C đã tiêu sài cá nhân hết. Giá trị tài sản ông P bị chiếm đoạt theo Hội đồng định giá tài sản xác định là: 1.200.000 đồng (*một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Lần thứ 8: Khoảng 21 giờ ngày 06/6/2017, C mang theo 01 bao tải và 01 chiếc điện thoại đi động đi bộ một mình từ nhà lên thôn G, xã N để trộm cắp tài sản. Khi đến gần nhà ông Hoàng Văn L1, sinh năm 1961, ở thôn G, quan sát thấy trong nhà không có người ở, nên C dùng đèn pin của chiếc điện thoại soi xung quanh, thì nhìn thấy phía sau nhà có một cái ao được vây bằng lưới sắt, bên trong ao có 04 con ngỗng, C đi theo khe giữa nhà tắm và bể nước để ra đằng sau thấy có cửa bằng lưới sắt nhưng không khóa, C liền nhấc cửa ra và đi vào trong đuổi bắt được 04 con ngỗng, có màu lông xám, tổng trọng lượng khoảng 20kg cho vào bao tải. Sau đó C vác bao tải ngỗng đi ra ngoài, khi đến nhà tắm C soi đèn vào trong thì thấy có 02 con gà mái, có tổng trọng lượng khoảng 03 kg, C đã bắt 02 con gà này cho vào bao tải đựng ngỗng trước đó rồi theo đường cũ đi về nhà cất giấu. Đến sáng, C mang toàn bộ số ngỗng và gà trộm cắp được của ông L1 mang ra quán cơm CN ở xã D, huyện P bán cho chị Trần Thị Lan T, sinh năm 1986, trú tại thôn 10, xã D, huyện P được 1.000.000đ (*một triệu đồng*) và tiêu sài cá nhân hết. Giá trị tài sản ông L1 bị chiếm đoạt theo Hội đồng định giá tài sản xác định là: 2.760.000 đồng (*hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Lần thứ 9: Khoảng 21 giờ ngày 13/6/2017, Hoàng Văn C mang theo 01 chiếc bao tải và 01 chiếc điện thoại di động rồi đi xe máy của C lên khu vực nhà ông Triệu Văn T, sinh năm 1968, ở tại thôn P, xã T, huyện P, để tìm tài sản trộm cắp. Khi lên đến nơi thì C quan sát và phát hiện thấy có chuồng gà ở trên bờ ao. Thấy vậy, C tiếp tục điều khiển xe theo đường, cách nhà ông Tình khoảng 50 thì dừng lại và dựng xe máy tại đó rồi cầm theo bao tải quay lại, thấy nhà ông T đã tắt điện đi ngủ nên C đi thẳng vào chỗ để chuồng gà, dùng đèn pin của chiếc điện thoại soi thấy cửa chuồng không khóa, C mở cửa chuồng và soi vào bên trong thì thấy có 06 con gà, C đã thò tay vào lấy trộm cả 06 con gà của ông Tình có tổng trọng lượng khoảng 09 kg cho vào bao tải xách lên chỗ để xe lúc trước rồi mang về nhà. Sáng hôm sau C mang toàn bộ số gà đã trộm cắp được của ông Tình mang ra quán cơm CN ở xã D, huyện P bán cho chị Trần Thị Lan T1, sinh năm 1986, trú tại thôn 10, xã D, huyện P được 800,000đ (*tám trăm nghìn đồng*) và tiêu sài hết tiền. Giá trị tài sản ông Tình bị chiếm đoạt theo Hội đồng định giá tài sản xác định là: 1.080.000 đồng (*một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

Lần thứ 10: Vào khoảng 20 giờ một ngày trong tháng 6/2017 (*không nhớ ngày cụ thể*), cách lần trộm cắp thứ 9 khoảng 03 ngày, C mang theo 01 chiếc bao tải, 01 chiếc điện thoại di động, một mình đi bộ lên thôn H, xã N với mục đích nếu phát hiện gia đình nào sơ hở sẽ trộm cắp tài sản. Khi đi qua gần lán chăn nuôi của gia đình anh Lý Chàn S, sinh năm 1995, trú tại thôn H, xã N, huyện P, C đã dùng đèn pin điện thoại soi xung quanh lán thì phát hiện thấy một con lợn đực, màu đen có trọng lượng khoảng 08kg, đang nằm ngủ ở trong hào, C liền bắt con lợn cho vào bao tải rồi mang

về nhà cất giấu. Hôm sau, C mang con lợn sang bán cho Lý Ngọc L được số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Số tiền này C đã chi tiêu vào việc cá nhân hết. Giá trị tài sản anh S bị chiếm đoạt theo Hội đồng định giá tài sản xác định là: 440.000 đồng (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)

Lần thứ 11: Vào khoảng 21 giờ một ngày trong tháng 6/2017, (không nhớ ngày cụ thể), cách lần trộm cắp lần thứ 10 khoảng 04 ngày, C tiếp tục mang theo 01 chiếc bao tải và 01 chiếc điện thoại rồi đi bộ một mình lên thôn H, xã N với mục đích trộm cắp tài sản. Đến thôn H C lại vào chuồng lợn của anh Lý Chàn S, ở ngay cạnh đường, cách nhà anh S khoảng 100m. Quan sát thấy nhà anh S đã tắt điện đi ngủ, ngoài đường không thấy có người qua lại nên C đến chuồng lợn dùng đèn pin của chiếc điện thoại soi thấy có 03 con lợn, C liền bắt 01 con lợn đực, màu lông đen, nặng khoảng 07kg cho vào bao tải. Sau đó, C xách bao tải bên trong có con lợn vừa trộm cắp được theo đường cũ đi thẳng về nhà. Đến sáng hôm sau C mang con lợn sang bán cho Văn Đức Q với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Số tiền này sau đó C đã chi tiêu vào việc cá nhân hết. Giá trị tài sản anh S bị chiếm đoạt theo Hội đồng định giá tài sản xác định là: 385.000 đồng (ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự trong quá trình điều tra các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường như sau:

1- Anh Hoàng Văn L1 bị C và Q chiếm đoạt 02 con ngỗng có trọng lượng 10kg, 02 con ngan có trọng lượng 06kg, 06 con gà có trọng lượng 12kg, anh L1 yêu cầu bồi thường số tiền theo Hội đồng định giá kết luận là: 3.360.000đồng. Số tiền này C đã tác động con gái là Hoàng Thị N và L đã nhờ vợ là chị Đặng Thị P bồi thường đầy đủ cho anh L1. Sau khi nhận lại tài sản anh L1 không đề nghị bồi thường gì thêm.

2- Ông Triệu Chàn V bị C và Q chiếm đoạt 12 con gà có tổng trọng lượng 17kg ông V yêu cầu C và Q phải bồi thường số tiền theo Hội đồng định giá kết luận là: 2.040.000 đồng. Số tiền này C đã tác động con gái là Hoàng Thị N và Q đã tác vợ là Hoàng Thị T bồi thường đầy đủ cho anh V. Sau khi nhận lại tài sản anh V không đề nghị bồi thường gì thêm.

3- Anh Hoàng Văn L2 bị C chiếm đoạt 04 con ngỗng có tổng trọng lượng 20kg, 02 con gà có tổng trọng lượng là 03kg, với giá trị theo Hội đồng định giá kết luận là: 2.760.000đ. C đã tác động con gái là Hoàng Thị N bồi thường đầy đủ cho anh L2. Sau khi nhận lại tài sản anh L2 không đề nghị bồi thường gì thêm.

4- Anh Phan Sánh S1 bị C chiếm đoạt 02 con lợn có tổng trọng lượng 16kg. Quá trình điều tra anh S1 được trả lại 01 con lợn có trọng lượng 08kg, còn lại 01 con lợn có trọng lượng 08kg anh S1 yêu cầu bồi thường số tiền theo Hội đồng định giá kết luận là: 440.000 đồng.

5- Anh Lý Chàn S bị C chiếm đoạt 02 con lợn có tổng trọng lượng 15kg, 05 con vịt có tổng trọng lượng là 05kg, anh S yêu cầu bồi thường số tiền theo Hội đồng định giá kết luận có tổng giá trị là: 1.425.000 đồng. C đã tác động con gái là Hoàng Thị N bồi thường cho anh S 440.000 đồng. Anh S yêu cầu C phải bồi thường số tiền còn lại là 985.000đ.

6- Anh Triệu Giào P bị C chiếm đoạt 08 con gà có tổng trọng lượng 15kg và 01 chiếc bẫy sắt. Quá trình điều tra anh P đã được nhận chiếc bẫy sắt. Còn 08 con gà của P yêu cầu C phải bồi thường với số tiền theo Hội đồng định giá kết luận là: 1.800.000đ

7- Bà Vàng Thị Chiêu bị C, Phòng và L chiếm đoạt 01 con ngỗng có trọng lượng 3,5kg. Bà C yêu cầu bồi thường số tiền theo Hội đồng định giá kết luận là: 420.000 đồng.

8- Anh Lý Văn T bị C chiếm đoạt 06 con gà có tổng trọng lượng 09kg. Anh T yêu cầu C phải bồi thường số tiền theo Hội đồng định giá kết luận là: 1.080.000 đồng. Số tiền này bị can C chưa bồi thường được.

9- Anh Lý Văn Phú bị C chiếm đoạt 05 con gà có tổng trọng lượng 10kg. Anh Phú yêu cầu bồi thường số tiền theo Hội đồng định giá kết luận là: 1.200.000 đồng. Số tiền này bị can C chưa bồi thường được.

10- Anh Phan Phú C1 bị C chiếm đoạt 05 con gà có tổng trọng lượng 10kg, 05 con vịt có tổng trọng lượng 7,5kg và 02 con ngan có tổng trọng lượng 04kg. Anh C1 yêu cầu C phải bồi thường số tiền theo Hội đồng định giá kết luận là: 2.580.000 đồng. Số tiền này bị can C chưa bồi thường được.

Tại phiên tòa các bị hại đề nghị bị cáo C phải bồi thường theo trị giá tài sản đã được định giá và xử lý nghiêm theo pháp luật, đối với bị cáo L và Q đề nghị giảm nhẹ cho hai bị cáo vì phạm tội lần đầu, tài sản trộm cắp không đáng kể.

Tại bản cáo trạng số 15/KSĐT-KS ngày 28/11/2017 của VKSND huyện P đã truy tố bị cáo Hoàng Văn C, Lý Ngọc L, Văn Đức Q về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 - BLHS. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đối với bị cáo C đề nghị áp dụng khoản 1 điều 138, điểm g khoản 1 điều 48, các tình tiết giảm nhẹ như đã tác động người thân trong gia đình bồi thường một phần cho các bị hại, thật thà khai báo qui định tại điểm b,p khoản 1, điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 30 đến 36 tháng tù.

Đối với 2 bị cáo Lý Ngọc L; Văn Đức Q áp dụng khoản 1 điều 138, các tình tiết giảm nhẹ như thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động gia đình bồi thường xong cho các bị hại qui định tại điểm b, h,p khoản 1 điều 46, điều 47, điều 20, 53 - BLHS xử phạt bị cáo Lý Ngọc L từ 05 đến 10 tháng tù; Văn Đức Q từ 04 đến 9 tháng tù.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo C nhất trí khi thi hành xong hình phạt tù sẽ bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Những người bị hại chưa được bồi thường đề nghị bị cáo C phải thanh toán thiệt hại theo giá hội đồng định giá xác định và thời hạn theo qui định. Khi được nói lời sau cùng bị cáo không đề nghị tăng hay giảm nhẹ mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào nội dung vụ án, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện P, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tố tụng giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều đảm bảo tính hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, do có ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác giữa bị cáo C và L đã có 1 lần tham gia trộm cắp tài sản với trị giá 3.360.000,đ; giữa C và Q có 1 lần trộm cắp tài sản có trị giá 2.040.000,đ. Ngoài ra bị cáo C còn tự mình thực hiện 11 lần trộm cắp khác mà mỗi lần có giá trị dưới 02 triệu đồng.

Theo qui định tại khoản 1, điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì: “ *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm.... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. HĐXX thấy rằng việc truy tố để xét xử bị cáo theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Bản thân các bị cáo có hiểu biết đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, biết việc chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do xuất phát từ lòng tham, lười nhác, muốn hưởng thụ nên đã lén lút trộm cắp lộn, gà mang về thịt ăn và bán lấy tiền tiêu sài, như vậy các bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, bị cáo C là người trực tiếp thực hiện hành vi, bị cáo L, Q tích cực giúp sức tham gia và cùng được hưởng thụ. Do đó phải áp dụng một mức án nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có cơ hội giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[4] Về nhân thân: bị cáo L và Q chưa có tiền án, tiền sự, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa có hành vi phạm pháp luật lần nào. Đối với bị cáo C có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, đặc biệt lần phạm tội này trong thời gian chưa được xoá án tích, lại nhiều lần phạm tội, do vậy bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng qui định tại điểm g điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi xảy ra bị cáo đã nhờ gia đình để bồi thường thiệt hại cho người bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ tại điểm b,p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo L, Q biết ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy cần áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự để xử mức án dưới khung hình phạt cũng đảm bảo được giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bị hại về tội danh, hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ là có cơ sở để xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với việc thỏa thuận bồi thường giữa đại diện các gia đình bị cáo với anh Hoàng Văn Liên, Triệu Chàn V, Hoàng Văn Lâm đã bồi thường cho người bị hại, tại phiên toà bị hại không yêu cầu bồi thường bổ sung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với các bị hại chưa được bồi thường xong, tại phiên toà bị cáo nhất trí thanh toán cần chấp nhận, tuy nhiên về thời hạn thanh toán cần ấn định bị cáo phải thực hiện theo qui định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã trả lại những vật chứng cho bị hại là chủ sở hữu tài sản là phù hợp nên không xem xét. Hiện còn 02 chiếc xe mô tô (01 chiếc xe WIN nhãn hiệu NEWINDO biển kiểm soát 23L7 - 0053; 01 chiếc xe WIN nhãn hiệu LISOHAKA biển kiểm soát 23H4 – 3936 xét thấy khi các bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, chủ sở hữu không biết, cần trả lại cho chị Hoàng Thị Tiên và Đặng Thị Phòng. Về 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu LAND ROVER màu xanh - đen; 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA 1133 màu đen) của bị cáo C và L sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo C còn phải chịu án phí có giá ngạch.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1 Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C, Lý Ngọc L, Văn Đức Q phạm tội trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/8/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p,h khoản 1, khoản 2 Điều 46, điều 47, điều 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Ngọc L 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/8/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p,h khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Điều 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Văn Đức Q 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/9/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 42 - Bộ luật hình sự, điều 584,585,599 - Bộ luật dân sự buộc bị cáo Hoàng Văn C có trách nhiệm thanh toán cho anh Phan Chàn Sinh 440.000,đ (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng), anh Lý Chàn Sinh: 985.000,đ (chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng), anh Triệu Giào Phấu: 1.800.000,đ (một triệu tám trăm nghìn đồng). Bà Vàng Thị Chiêu: 420.000,đ (bốn trăm hai mươi nghìn đồng); anh Lý Văn Tình: 1.080.000,đ (một triệu không trăm mười nghìn đồng); anh

Lý Văn Phú: 1.200.000,đ (một triệu hai trăm nghìn đồng); anh Phan Phú C:2.580.000,đ (hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng)

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo không thi hành số tiền trên thì những người bị hại có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, khoản 1, 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu LAND ROVER màu xanh, đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1133 màu đen (đều qua sử dụng).

Trả lại cho chị Đặng Thị Phòng 01 xe máy nhãn hiệu LISOHAKA biển kiểm soát 23H4 – 3936, chị Hoàng Thị Tiên 01 xe máy WIN nhãn hiệu NEWINDO biển kiểm soát 23L7 – 0053 (đều qua sử dụng).

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện P và Chi cục THA Dân sự huyện P ngày 29/11/2017.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Hoàng Văn C, Lý Ngọc L; Văn Đức Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST. Bị cáo Hoàng Văn C phải chịu 300.000,đ án phí dân sự có giá ngạch.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Công an HSP;
- Chi cục THADS HSP;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- UBND xã N;
- Lưu HS+THAPT+BP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Danh Nhân